

# Sử dụng phương pháp chuyển ngữ như một chiến lược học tập trong lớp học tiếng Anh tại Việt Nam

Hồ Thị Bích Thảo; Lê Thị Thu Phương; Hồ Vũ Thu Giang\*

\*Trường Đại học An ninh Nhân dân

Received: 16/01/2024; Accepted: 20/01/2024; Published: 9/3/2024

**Abstract:** *The English as a Foreign Language (EFL) classroom setting focuses on teaching English as a foreign language in a classroom in a non-English speaking country. Based on this definition, teaching English to students in Vietnam is considered EFL students because English is not the official language of Vietnam. The purpose of this article is to better understand learning and teaching goals in the context of English as a foreign language classrooms. Teaching English as a foreign language has shifted from traditional methods such as the grammar translation method to more modern methods such as the communicative language method. The use of translanguaging learning in Vietnam has grown over a period of time due to the need, use and growth of the spread of English in the country. In the EFL classroom in Vietnam, learners are asked by teachers to perform tasks that resemble different real-life situations through the use of English. The most important reason behind the combination of both English and other Vietnamese languages is for learners to master the target language in a flexible way, through using the language as a new means of communication. .*

**Keywords:** *Translation, Learning strategies, Results, Attitude*

## 1. Đặt vấn đề

Sự phát triển của tiếng Anh như một ngôn ngữ toàn cầu đã thúc đẩy các học giả tranh luận về sự thay đổi tư duy trong phương pháp giảng dạy tiếng Anh để phản ánh bối cảnh ngôn ngữ xã hội mới của thế kỷ 21 (Rose, McKinley, & Galloway, 2021). Giảng dạy tiếng Anh đang trở nên quan trọng trong mọi nền văn hóa hoặc nền kinh tế do tiếng Anh được sử dụng ngày càng tăng trên toàn cầu trong giao tiếp, trong các giao dịch khác nhau và các hoạt động quốc tế khác bao gồm học thuật, phát triển nghề nghiệp và quan trọng nhất là quan hệ quốc tế. Ooi & Aziz (2021) cho rằng các giáo viên đã liên tục thực hành các tiêu chuẩn khác nhau và thậm chí cả phương pháp giảng dạy tiếng Anh kinh điển trong việc dạy ngôn ngữ mục tiêu trong môi trường tiếng Anh là ngoại ngữ (EFL). Sự phát triển của công nghệ và những tiến bộ khác đã mang lại nhiều chiến lược học tập đã được áp dụng và sử dụng hiệu quả. Theo Yuzlu và Dikilitas (2021), việc học EFL đã chuyển từ cách tiếp cận cổ điển (*tập trung vào phân tích ngôn ngữ như phương pháp dịch ngữ pháp*) sang các cách tiếp cận mới hơn, hiện đại hơn như dạy ngôn ngữ giao tiếp. Dựa trên các mô hình và phương pháp mới hơn có thể được sử dụng trong việc giảng dạy EFL, chuyển ngữ đã được áp dụng một cách toàn diện như một phương pháp thực hành song ngữ về mặt ngôn ngữ và một phương pháp

sư phạm có thể được sử dụng hiệu quả trong việc dạy và học. Dựa trên tầm quan trọng của tiếng Anh như một ngôn ngữ toàn cầu, bài viết này tập trung vào việc sử dụng chuyển ngữ như một chiến lược học tập trong lớp học EFL ở Việt Nam.

Nghiên cứu này sẽ tập trung vào các mục tiêu dạy và học trong bối cảnh tiếng Anh là ngôn ngữ thứ nhất. Hơn nữa, bài báo sẽ thảo luận về tiếng Anh như một ngôn ngữ chung ở Việt Nam và các chiến lược học tập có thể áp dụng trong lớp học EFL. Cuối cùng, khái niệm về chuyển ngữ sẽ được định nghĩa và thảo luận đầy đủ. Cuộc thảo luận cũng sẽ dựa trên việc chuyển ngữ như một chiến lược học tập trong lớp học EFL.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Chiến lược học tập trong lớp học ngoại ngữ tiếng Anh tại Việt Nam

#### 2.1.1. Mục tiêu dạy và học bối cảnh giảng dạy EFL

Thuật ngữ “bối cảnh EFL” tập trung vào việc dạy EFL trong một lớp học tại một quốc gia không nói tiếng Anh. Dựa trên định nghĩa này, việc giảng dạy tiếng Anh cho học sinh ở Việt Nam, nơi Tiếng Anh không phải là ngôn ngữ chính thức, được coi là giảng dạy EFL. Trong quá trình giảng dạy tiếng Anh trong các lớp học EFL tại Việt Nam, giáo viên dạy tiếng Anh khuyến khích việc đặt câu hỏi, điều này thể hiện sự cần thiết của sự tham gia của tất cả học viên trong

quá trình học tập. Mustafa, Zhang, & Naveed (2023) lập luận rằng việc chia sẻ kiến thức và sử dụng ngôn ngữ luôn được thực hiện một cách liên tục. Mặc dù học viên Việt Nam thường được yêu cầu viết luận trên lớp, nhưng họ thường không có nhiều thời gian để thực hành toàn bộ quá trình viết, bao gồm tư duy, viết nháp và chỉnh sửa bài luận. Họ thường chỉ đi qua các bước khác nhau của việc chuẩn bị một bài luận và nộp nó đi.

### 2.1.2. Tiếng Anh như một ngôn ngữ giao tiếp chung tại Việt Nam

Khi được đưa vào chương trình giáo dục, việc sử dụng tiếng Anh chủ yếu được coi là một môn học học thuật chứ không phải là một phương tiện giao tiếp hiệu quả. Tiếng Anh đã trở thành một môn học bắt buộc cho tất cả các trường tiểu học. Sau đó, Luật Giáo dục (1999) và Chương trình Giáo dục Quốc gia (2002) đã đặt Tiếng Anh ở vị trí hàng đầu trong sự phát triển tri thức quốc gia. Tiếng Anh được coi là ngôn ngữ chung thiết yếu liên kết Việt Nam về mặt văn hóa, trí Đấng chú ý nhất là sự phổ biến không đồng đều của tiếng Anh. Mặc dù, như đã đề cập ở trên, tiếng Anh đã được sử dụng rộng rãi như một ngôn ngữ chung của tầng lớp trung lưu thành thị, nhưng điều này lại không được phổ biến rộng rãi ở các vùng nông thôn hoặc các vùng nghèo hơn, nơi khả năng tiếp cận giáo dục tiếng Anh bị hạn chế. Hơn nữa, nhu cầu sử dụng tiếng Anh ở các vùng nông thôn, nơi không phát triển nhiều về ngành du lịch hoặc kinh doanh quốc tế, cũng bị hạn chế (Wathana, 2015)

Đặc điểm này của tiếng Anh ở Việt Nam có một số ý nghĩa quan trọng đối với sự hiểu biết của chúng ta về vai trò của tiếng Anh. Đáng chú ý nhất là việc sử dụng tiếng Anh như một ngôn ngữ chung thách thức các khái niệm trước đây về tiếng Anh ở Việt Nam. EFL đại diện cho một sự thay đổi mô hình trong việc hiểu cách sử dụng ngôn ngữ, rời xa mô hình ngoại ngữ truyền thống (Baker, 2012). Thay vì coi người dùng tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai là kém so với người bản ngữ thì người dùng EFL được coi là những người giao tiếp đa ngôn ngữ thành thạo với kho tài nguyên ngôn ngữ và giao tiếp của riêng họ.

### 2.1.3. Các chiến lược học tập trong bối cảnh EFL

Học ngôn ngữ là một hiện tượng toàn cầu được chuyển giao và sử dụng trên khắp thế giới. Cohen (2012) định nghĩa chiến lược học ngôn ngữ như là phương pháp liên tục theo các bước và là những hành vi được sử dụng bởi người học và giáo viên ngôn ngữ để hỗ trợ quá trình học ngôn ngữ, lưu giữ ngôn ngữ, gợi nhớ ngôn ngữ và sử dụng hiệu quả thông tin mới

đã được học trong quá trình học. Tác giả ngụ ý thêm rằng các chiến lược học ngôn ngữ được áp dụng và sử dụng để tăng cường đầy đủ và cũng tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp thu ngôn ngữ. Theo quan điểm của Ahmadi (2018), các chiến lược học ngôn ngữ là các hoạt động, các bước và kỹ thuật được người học sử dụng để nâng cao khả năng học tập của họ. Các tác giả ngụ ý thêm rằng các hành động và các bước được áp dụng nhiều nhất bao gồm hành động tìm kiếm đối tượng giao tiếp mà ngôn ngữ mục tiêu sẽ được sử dụng và đưa ra cho bản thân sự khuyến khích cần thiết, có thể được sử dụng để những khía cạnh khó khăn của ngôn ngữ.

Định nghĩa do Stracke (2016) cung cấp dựa trên các hành vi học ngôn ngữ. Các tác giả cho rằng các chiến lược học ngôn ngữ tập trung vào việc học và điều chỉnh ý nghĩa của một ngoại ngữ, lý thuyết nhận thức và quan điểm tình cảm. Lý thuyết nhận thức có thể được coi là kiến thức chiến lược của người học về việc học ngôn ngữ trong khi lý thuyết tình cảm tập trung vào động cơ và thái độ tổng thể của người học.

Cuối cùng, dựa trên định nghĩa về các chiến lược học ngôn ngữ, tham khảo quan điểm của Cohen (2012), việc học ngôn ngữ là các hành động, các hành vi, các bước hoặc kỹ thuật cụ thể được học viên sử dụng thường xuyên để tìm kiếm cách cải thiện quá trình phát triển kỹ năng trong ngôn ngữ thứ hai của họ. Quá trình này tập trung vào việc nội bộ hóa, truy xuất bộ nhớ và sử dụng hiệu quả ngôn ngữ mới đã nhận được.

## 2.2. Chuyển ngữ

### 2.2.1. Định nghĩa chuyển ngữ

Ban đầu, chuyển ngữ (*translanguaging*) được hiểu giống như việc chuyển mã (*code-switching*) (Teng & Zhang, 2022). Tuy nhiên, ở giai đoạn sau, hai khái niệm này đã được phân biệt dựa trên lý thuyết và thực tiễn. Về mặt lý thuyết, chuyển ngữ giả định một quan điểm dị ngôn ngữ trong đó những người biết hai ngôn ngữ sử dụng toàn bộ vốn ngôn ngữ của họ để tạo nghĩa. Mặt khác, chuyển mã thể hiện quan điểm độc thoại trong đó người biết hai ngôn ngữ chuyển đổi giữa hai hệ thống ngôn ngữ (Ooi & Aziz, 2021). Hơn nữa, theo Cummins' (1979), chuyển ngữ bắt nguồn từ lý thuyết 'phụ thuộc lẫn nhau', trong đó nói rằng mức độ thành thạo của người học ngôn ngữ thứ hai ảnh hưởng đến sự phát triển của người học trong ngôn ngữ đầu tiên. Chuyển ngữ là một phần của chế độ siêu diễn ngôn mà học viên phải thực hiện trong thế kỷ 21. Với suy nghĩ này, các giáo viên và học viên song ngữ/đa ngôn ngữ nên xem việc thực hành chuyển ngữ tự nhiên của họ như một công cụ có giá

trị và sử dụng nó như một phương pháp dạy và học hiệu quả trong các lớp học đa ngôn ngữ.

### 2.2.2. Chuyển ngữ như một chiến lược học tập trong ngữ cảnh EFL

Dựa trên các nghiên cứu gần đây, chỉ một số tác giả và nhà nghiên cứu đã khám phá việc sử dụng thực hành phương pháp giảng dạy chuyển ngữ trong lớp học EFL, phản ứng của học sinh và nhận thức của giáo viên cũng như thái độ tương ứng của họ đối với việc sử dụng phương pháp này trong bối cảnh EFL. Dựa trên các kết quả nghiên cứu gần đây, cần phải nghiên cứu thêm để giải quyết liệu giáo viên và học sinh trong bối cảnh EFL có quen thuộc với việc chuyển ngữ hay không. Chuyển ngữ đã được chứng minh là giúp học ngôn ngữ theo một cách khác không giống như những gì được thấy trong phương pháp học truyền thống đối với EFL. Theo Lopez và cộng sự (2017), chuyển ngữ như một phương pháp học EFL không cản trở việc học ngôn ngữ mà còn chứng minh điều ngược lại. Điều đó có nghĩa là thông qua chuyển ngữ, giáo viên dạy học sinh cách thể hiện khả năng tạo ra bộ ngôn ngữ của riêng họ thông qua sự hỗ trợ trong quá trình tương tác giữa người học và người học.

### 2.2.3. Chuyển ngữ trong lớp học EFL ở Việt Nam

Việc sử dụng phương pháp học chuyển ngữ ở Việt Nam đã phát triển trong một khoảng thời gian do nhu cầu, việc sử dụng và sự phát triển của tiếng Anh trong nước. Việc sử dụng phương pháp học tập dựa trên nhiệm vụ cũng được áp dụng khi sử dụng phương pháp giảng dạy chuyển ngữ. Trong lớp học EFL tại Việt Nam, người học được giáo viên yêu cầu thực hiện các nhiệm vụ giống với các tình huống thực tế khác nhau thông qua việc sử dụng Tiếng Anh. Giáo viên trong lớp học EFL ở Việt Nam sử dụng tiếng Việt như là ngôn ngữ chính và do đó tiếng Anh được sử dụng khi từ tiếng Anh được sử dụng. Tiếng Anh cũng được sử dụng trong các tình huống đọc to và trong trường hợp các quy tắc tiếng Anh được đề cập khi giảng dạy. Liu và Fan (2021) cho rằng dựa trên việc sử dụng các ngôn ngữ khác nhau trong lớp học, người học có cơ hội tương tác đầy đủ với giáo viên của họ bằng việc sử dụng Tiếng Anh và học viên khi họ cảm thấy không đủ tự tin và chuyển sang sử dụng tiếng địa phương của họ, họ sẽ không bị trách mắng. Quá trình này nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho sự tương tác trong lớp học và cũng giúp những người học chậm và tất cả những người học tham gia vào quá trình học tập.

## 3. Kết luận

Bài viết này tập trung tìm hiểu mục tiêu dạy và học EFL. Các mục tiêu khác bao gồm tìm hiểu mức độ tiếp thu và sử dụng tiếng Anh như ngôn ngữ đầu tiên ở Việt Nam, hiểu các chiến lược học tập khác nhau có thể được sử dụng trong lớp học EFL và tìm hiểu vai trò của việc sử dụng phương pháp chuyển ngữ như một chiến lược học tập trong một lớp học EFL. Nghiên cứu về việc học tiếng Anh trong các lớp học EFL ở Việt Nam phát hiện ra rằng tiếng Anh khuyến khích hành động đặt câu hỏi, điều này tượng trưng cho sự cần thiết của sự tham gia tích cực của tất cả học viên trong quá trình học. Dựa trên các mô hình và phương pháp mới hơn có thể được sử dụng trong việc giảng dạy EFL, chuyển ngữ đã được áp dụng một cách toàn diện như một phương pháp thực hành song ngữ/đa ngôn ngữ và một phương pháp sư phạm có thể được sử dụng hiệu quả trong việc dạy và học.

## References

1. Ambele, E.A., & Watson Todd, R. (2021). Translanguaging patterns in everyday urban conversations in Cameroon. *International Journal of the Sociology of Language*, 2022, 181 - 197.
2. Ahmadi, D. M. R. (2018). The use of technology in English language learning: A literature review. *International journal of research in English education*, 3(2), 115-125.
3. Alsaawi, A. (2019). Translanguaging in the Case of Bilingual University Students. *International Journal of English Linguistics*, 9, 6, 281 – 289
4. Baker, W. (2012). English as a Lingua Franca in Thailand: Characterizations and Implications. *Englishes in Practice*, 1(1), 1 – 11
5. Cohen, A. D. (2012). Strategies: The interface of styles, strategies, and motivation on tasks. In *Psychology for language learning: Insights from research, theory and practice* (pp. 136-150). London: Palgrave Macmillan UK.
6. Rose, H., McKinley, J., & Galloway, N. (2021). Global Englishes and language teaching: A review of pedagogical research. *Language Teaching*, 54(2), 157-189.
7. Stracke, E. (2016). Language learning strategies of Indonesian primary school students: In relation to self-efficacy beliefs. *System*, 60, 1-10.
8. Teng, L. S., & Zhang, L. J. (2022). Can self-regulation be transferred to second/foreign language learning and teaching? Current status, controversies, and future directions. *Applied Linguistics*, 43(3), 587-595.